

SỞ Y TẾ TP.HCM

CÔNG TY TNHH TM & DV PKĐK NAM SÀI GÒN

Địa chỉ: 2533 đường Lê Khả Phiêu, Xã Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG GIÁ THUỐC

STT	TÊN HÀNG	HOẠT CHẤT	ĐVT	GIÁ BÁN
1	ACEMUC 100MG	N-acetylcystein	Gói	2.500
2	Folacid Acid Folic 5 mg	Folic acid (vitamin B9)	Viên	400
3	ACNOTIN 20MG	Isotretinoin	Viên	18.000
4	AERIUS 0.5MG/ML SYPUP 60ML	Desloratadin	Chai	95.000
5	Air-X simethicone 120	Simethicon	Viên	1.800
6	ALAXAN	Paracetamol + ibuprofen	Viên	1.500
7	ALANBOSS XL 10MG	Alfuzosin	Viên	7.000
8	ALEGYSAL 5ML	Pemirolast kali	Lọ	85.000
9	ALLOPURINOL 300MG	Allopurinol 300mg	Viên	1.300
10	ALOVELL 70MG	Alendreonate sodium 70mg	Viên	18.000
11	Aminoplasma 5% 250ml	Acid amin và muối khoáng	Chai	100.000
12	AMOXICILLIN 1000MG	Amoxicilin	Viên	6.000
13	AQUIMA	Aluminium hydroxide - Magnesium hydroxide - simethicon	Gói	4.000
14	AQUIMA (HT)	Aluminium hydroxide - Magnesium hydroxide - simethicon	Gói	4.000
15	ASCARANTEL 6MG	Ivermectin	Viên	20.000
16	Aspirin stella 81mg	Acetylsalicylic acid	Viên	500
17	Asthmatin 10mg	Natri montelukast	Viên	3.000
18	AtiSaltolin salbutamol 5mg/2.5ml	Salbutamol	Ống	14.000
19	Atocib 120mg	Etoricoxib	Viên	6.000
20	AUGMENTIN 250/31.25 SAC 250MG	Amoxxicillin - Acid Clavulanic 250mg	Gói	14.000
21	AUGMENTIN 500/6.25 SAC	Amoxicilin + acid clavulanic	Gói	19.000
22	AUGMENTIN TABLET 1G	Amoxicillin 875mg + Acid clavulanic 125mg	Viên	18.000
23	AVODART 0.5MG	Dutasteride 0,5mg	Viên	20.000
24	AZOLTEL 400	Albendazol	Viên	7.000
25	BAMBEC 10 MG	Bambuterol	Viên	6.000
26	BĂNG KEO URGO 2.5 X5		Cuộn	29.000
27	URGOSYVAL 2.5CM X 5M		Cuộn	22.000
28	BĂNG THUN 3 MÓC		Cuộn	20.000
29	BĂNG CÁ NHÂN		Miếng	650
30	BĂNG CUỘN Y TẾ 0.1MX2M BẢO THẠCH		Cuộn	3.500
31	BEQUANTEEN 100MG	VITAMIN B5	Viên	2.100
32	BERODUAL 10ML(XỊT)	Fenoterol + ipratropium	Chai	159.000
33	BERLTHYROX 50 TABLETS	Levothyroxin (muối natri)	Viên	850

34	BETASERC 16 MG	Betahistin	Viên	4.200
35	BETASERC 24MG	Betahistin	Viên	7.000
36	Betaloc zok	Metoprolol	Viên	6.000
37	BIOTIN (VIÊN)	Vitamin H	Viên	1.300
38	Boflex 1500mg	Glucosamin	Viên	7.200
39	BƠM TIÊM INSULIN SỬ DỤNG MỘT LẦN 1ML/CC 30G x 1/2 VINA		Cái	2.000
40	BƠM TIÊM 3CC		Cái	1.000
41	BƠM TIÊM 1ML/CC		Cái	800
42	Bơm tiêm 5cc 25gx1'		Cái	850
43	Betasalic medipharco	Betamethason dipropionat+ Acid salicylic	Tube	20.000
44	BUSCOPAN	Hyoscine butylbromide	Viên	1.500
45	CALCIUM STELL VITAMIN C, PP 5ML	Calci carbonat	Ống	3.200
46	CALCIUM C,PP 10ML STADA- VIỆT NAM	Calci carbonat	Ống	4.000
47	CALDIHASAN	Calci carbonat + vitamin D3	Viên	1.000
48	CALCIUM CHLORIDE 0.5	calcium	Ống	4.000
49	Calcium Stella 500 mg	Calci carbonat+ calci gluconolactat	Viên	4.000
50	CANESTEN 100MG	Clotrimazol	Viên	16.000
51	CAPTOPRIL 25 MG VIỆT NAM	Captopril	Viên	1.000
52	Carvestad stella	Carvedilol	Viên	700
53	Cefixim 100 hv usp	Cefixim 100mg	Viên	1.500
54	Cefixim 200mg	Cefixim	Viên	6.000
55	Celecoxib 200mg	Celecoxib	Viên	2.300
56	Cepmox-Clav 875 mg/125 mg	Amoxicilin + acid clavulanic	Viên	6.000
57	Ceradan Skin Barrier Repair Cream 10g	Ceramide 3.3%, acid béo tự do 1.1%, glycerincholesterol 1.1%	Tube	105.000
58	Ciloxan 0.3%	Ciprofloxacin 0.3%	Lọ	70.000
59	CLARITHROMYCIN STELLA 500MG	Clarithromycin 500mg	Viên	6.500
60	CLINDASTAD 150MG	Clindamycin	Viên	1.300
61	CLOPISTAD	Clopidogrel 75g	Viên	3.500
62	CLOPHERAMIN	Clopheniramin maleat 4mg	Viên	400
63	CLOPISTAD 75MG	Clopidogrel	Viên	3.000
64	CO - APROVEL 150/12.5MG	Irbesartan + hydrochlorothiazid	Viên	12.000
65	CỒN BORIC 3%	Acid Boric, Ethanol 70%	Lọ	7.500
66	CONCOR TAB 5MG	Bisoprolol	Viên	5.000
67	CONCOR COR TAB 2.5MG	Bisoprolol 2.5mg	Viên	3.500
68	COVERAM 10/10MG (DV)	Amlodipine+ perindopril	Viên	15.000
69	COVERSYL TAB 5MG	Perindopril	Viên	5.300
70	COZAAR 100MG	Losartan	Viên	12.000
71	COZAAR 50MG	Losartan	Viên	9.300
72	Crestor Tab 20mg	Rosuvastatin	Viên	17.500

73	Curam 625mg	Amoxicilin + acid clavulanic	Viên	5.500
74	CURAM 1000MG TAB	Amoxicilin + acid clavulanic	Viên	7.200
75	CYTAN 50MG	Diacerein	Viên	700
76	DAFLON TAB 500MG	Diosmin + hesperidin	Viên	4.500
77	DAFLON 1000MG	Diosmin 900mg, Hesperidin 100mg	Viên	8.300
78	DẦU MỪ U		Lọ	6.000
79	Dầu xanh Eagle 24ml		Chai	80.000
80	DẦU THÁI ĐỎ SIANG PURE OIL NHỎ		Chai/ lọ	18.000
81	Dầu gió xanh trường sơn	MENTHOL, CAMPHOR, METHYL SALICYLAT	Chai	17.000
82	Dầu gió xanh thiên thảo		Hộp	27.000
83	DEBRIDAT	Trimebutin 100mg	Viên	3.500
84	DECOLGEN NO DROWSE	Acetaminophen+ Pseudoephedrin	Viên	1.500
85	DEPARKIN 200 MG TABEC	Valproat natri	Viên	3.000
86	DEPO-MEDROL INJ 40MG/ML	methylprednisolon	Lọ	41.604
87	DERMATIX ultra 7g	Cyclic, Polymeric siloxanes, vitamin C ester	Tube	220.000
88	DERMINATE	Clobetasol propionate 0.05%	Tube	10.000
89	DEXAMETHASONE 4MG/1ML (J)	Dexamethason	Ống	2.000
90	DEXIPHARM 15MG VB	Dextromethorphan 15mg	Viên	800
91	DEXIPHARM 5MG	Dextromethorphan	Viên	500
92	Dầu gội chống gàu Selsun Rohto		Gói	3.000
93	DIAMICRON MR TAB 60MG	Gliclazid	Viên	7.000
94	DIAMICRON MR 30MG	Gliclazid	Viên	3.200
95	Diltiazem Stella 60 mg	Diltiazem	Viên	1.500
96	DIOBYSTA	Diosmectie 3g	Gói	4.500
97	Divaserc 24mg	Betahistin	Viên	3.000
98	DogmaKem 50mg	Sulpirid	Viên	4.500
99	DOMITAZOL	Bột malva, campho monobromid, Methylene blue	Viên	6.000
100	Domreme	Domperidon	Viên	1.200
101	Dopegyt	Methyldopa	Viên	3.000
102	Dopegyt 250mg	Methyldopa	Viên	3.000
103	DOXYCILIN 100MG	Doxycycline 100mg	Viên	1.100
104	DR. MYLIAN	Xanh Methylen 0,036g/ Tím gentian 0,036g/ Ethanol 70% 0,18g/ Nước tinh khiết 18ml	Chai	8.000
105	DUDENCER	Omeprazol	Viên	1.000
106	DUPHASTON	Dydrogesterone	Viên	12.000
107	EFFERALGAN 250MG SACHETS	Acetaminophen	Gói	4.000
108	EFFERALGAN 500MG BOX	Acetaminophen	Viên	3.300
109	EFFERALGAN 150 (ĐẶT)	acetaminophen	Viên	3.000
110	EFODYL 500MG	Cefuroxim	Viên	12.000

111	EFTICOL 0.9%	Natri clorid	Lọ	4.000
112	EUGICA FORT MEGA (ĐỎ)	eucalyptol, tinh dầu trầm, tinh dầu tần, tinh dầu gừng, Menthol	Viên	1.100
113	FASTUM 30G GERMANY	Ketoprofen	Tube	57.000
114	FELODIPIN 5MG	Felodipin	Viên	1.800
115	FENOSTAD 160MG	Fenofibrate	Viên	1.700
116	FERROVIT C	Sắt sulfat + folic acid + vitamin B12	Viên	3.000
117	FEXOSTAD 180MG	Fexofenadin	Viên	1.500
118	FLUZINSTAD 5MG	Flunarizin	Viên	1.700
119	FLUCONAZOL 150MG	Fluconazol	Viên	12.000
120	FORXIGA 10MG	Dapagliflozin (dưới dạng Dapagliflozin propanediol monohydrat) 10mg	Viên	21.000
121	FRANILAX	Furosemid + Spironolacton	Viên	2.000
122	FUCIDIN H (CREAM 15G)	acid fusidis + Hydrocortison	Tube	110.000
123	FUCICORT (CREAM 15G)	Acid Fusidic, Betamethasone	Tube	110.000
124	FUROSEMIDE STELLA 40MG	Furosemide	Viên	750
125	GABAPENTIN 300MG	Gabapentin	Viên	4.000
126	Gạc y tế Dongphaco 5x6cm		Bịch	5.000
127	GẠC POVIDINE 10%		Miếng	9.000
128	Gạc y tế tiết trùng 8cm x10cm x 8 lớp		Gói	13.000
129	Galvus 50mg	Vildagliptin 50mg	Viên	9.500
130	GAVISCON SUSPENSION B/24 SAC X 10ML	Natri alginate, Natri bicarbonate, Calci carbonate	Gói	6.500
131	GAVISCON DUAL ACTION	NATRI ALGINATE 500MG, NATRI BICARBONATE 267MG, CALCI CARBONATE 160MG	Gói	8.500
132	GENTAMICIN 80MG/2ML	Gentamicin	Ống	3.000
133	Giloba 40mg	Ginkgo biloba	Viên	4.500
134	GLIMEPIRIDE STELLA 4mg	Glimepirid	Viên	1.700
135	GLUCOPHAGE TAB 850MG	Metformin	Viên	4.000
136	GLUCOPHAGE TAB 500MG	Metformin 500mg	Viên	2.000
137	GLUCOPHAGE TAB 1000 MG	Metformin HCL 1000mg	Viên	4.200
138	GÒN 10Gr		Bịch	2.500
139	Gynoflor vaginal	100 triệu Lactobacillus acidophilus sống - 0.03 Estriol	Viên	30.000
140	HEXINVON 8 TABLETS	Bromhexin HCL 8mg	Viên	800
141	HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO DHG	Cao đặc rễ Đinh lăng + Cao khô lá Bạch quả	Viên	1.100
142	HOẠT HUYẾT DƯỠNG NÃO DHG (HT)	Cao đặc rễ Đinh lăng + Cao khô lá Bạch quả	Viên	1.100

143	HUMALOG MIX KWIKPEN 75/25	Insulin analog trộn, hỗn hợp [trừ dạng trộn, hỗn hợp giữa insulin Degludec và insulin Aspart]	Bút tiêm	200.000
144	Atithios in hyoscine 20mg/1ml	Hyoscin butylbromid	Ống	10.000
145	IMDUR TAB 60MG	Isosorbide mononitrate	Viên	7.700
146	IMODIUM	Loperamid	Viên	3.500
147	Insulatard 1000UI/10ml	Insulin tác dụng trung bình, trung gian (Medium-acting, Intermediate-acting)	Lọ	85.000
148	IRBESARTAN STELLA 150	Irbesartan	Viên	3.000
149	IRBELORZED 150/12.5	Irbesartan + hydrochlorothiazid	Viên	2.000
150	Itopride Invagen	Itopride hydrochloride	Viên	2.000
151	Itranstad	Itraconazol	Viên	10.000
152	Janumet 100mg/1000mg	Sitagliptin - Metformin Hydrochloride	Viên	25.000
153	Janumet 50mg/850mg	Sitagliptin - Metformin Hydrochloride	Viên	12.000
154	Keamine	Calcium-3; calcium-4; calcium-2-oxo; calcium-3-methyl; calcium-dl-2; l-lysine; l-tryptophan; l-histidine; l-tyrosine	Viên	13.000
155	Ketosteril Tab	isoleucine 67mg, leucine 101mg, phenylalanine 68mg, valine 86mg, methionine 59mg, L-lysine 105mg, L-threonine 53mg, L-tryptophan 23mg, L-histidine 38mg, l-tyrosine 30mg, nitrogen 36mg	Viên	16.000
156	Khẩu trang y tế Medipro thun đeo tai 3 lớp		Cái	800
157	KIM 18G (STERICAN)		Cái	600
158	KIM TIỀN THẢO	Cao khô kim tiền thảo	Viên	500
159	KIM BƯỚM		Cái	2.000
160	KIM LUỒN		Cái	20.000
161	KIM BƯỚM 23 (VENOFIX)		Cái	6.000
162	Klamenti 500/62.5	Amoxicilin + acid clavulanic	Gói	5.000
163	Khẩu trang 5D Unicorn trắng		Gói	8.000
164	LACTATE RINGER	Lactated Ringer	Chai	30.000
165	L-CYSTINE 500mg	L-Cystine	Viên	2.600
166	LEVOTHYROX 100MCG	Levothyroxin (muối natri)	Viên	2.271
167	Lidocain	Lidocain	Lọ	200.000
168	Lifezar 50mg	Losartan	Viên	3.000
169	Linastad	Linagliptin 5mg	Viên	3.500
170	Linaflon sup 2.5g	Sucralfat	Viên	30.000
171	LIPISTAD 20MG	Atorvastatin	Viên	2.000

172	LIPANTHYL SUPRA 160 MG	Fenofibrate	Viên	14.000
173	Lipofundin	Soya-bean oil, Medium-chain triglycerides	Chai	160.000
174	LORASTAD 10mg	Loratadin	Viên	1.000
175	Lostad T25 Stella	Losartan	Viên	700
176	LOSTAD HCT 50/12.5MG	Losartan + hydrochlorothiazid	Viên	1.600
177	L-STAFLOXIN 500MG	Levofloxacin	Viên	3.500
178	MAGNESI - B6 STELLA	Magne-B6	Viên	1.000
179	Marvelon tab 21's	Desogestrel 0,15mg, ethinylestradiol 0,03mg.	Hộp	80.000
180	Mắt kính bảo hộ chống bụi		Cái	15.000
181	MEDROL 4MG	Methyl prednisolon	Viên	1.300
182	MEDROL 16	Methyl prednisolon	Viên	4.856
183	Medoral	Chlorhexidin	Hộp	95.000
184	Medoral 250ML (HT)	Chlorhexidin	Hộp	95.000
185	MEFENAMIC 500MG	Mefenamic acid	Viên	900
186	MEGADUO GEL (15G)	ADAPALENE 0.1% BENZOYL PEROXIDE 2.5%	Hộp	100.000
187	MELOXICAM 7,5MG	Meloxicam	Viên	1.200
188	Melyptol	Eucalyptol + Ethanol	Lọ	10.000
189	MESECA	Fluticason propionat	Hộp	100.000
190	METRONIDAZOL 250MG	Metronidazol	Viên	600
191	METOCLOPRAMID Kabi 10MG	Metoclopramid	Ống	20.000
192	METFORMIN STELLA 850MG	Metformin	Viên	1.000
193	MEXCOLD 650	acetaminophen	Viên	1.100
194	MICARDIS 40MG TABS	Telmisartan	Viên	12.000
195	MIMOSA	TÂM SEN+CAO LẠC TIÊN	Viên	1.300
196	Dầu gội đầu Mintar Liquid	Deionized Water, Glycerine, Cetearyl Alcohol....	Chai	95.000
197	Mirastad 30	Mirtazapine	Viên	7.000
198	MISOPROSTOL 200MCG VIỆT NAM	Misoprostol	Viên	5.400
199	MIXTARD 100IU - 10ML (J)	Insulin trộn, hỗn hợp (Mixtard-acting, Dual-acting)	Lọ	85.000
200	MOBIC 7,5MG TAB 20'S	Meloxicam	Viên	11.000
201	MOTILIUM 1MG/ML SUSPENSION 100ML	Domperidon 1mg	Chai	75.000
202	MYONAL 50MG B/30	Eperison	Viên	4.100
203	MYSPIA 10MG	Isotretinoin	Viên	3.000
204	Nabifar	Natri bicarbonat	Gói	1.100
205	NATRI CLORID 0.9% 1000ML	Natri clorid 9.0%	Chai	17.000
206	NATRILIX 1,5 MG SERVIER- PHÁP	Indapamid	Viên	4.000
207	NEBIVOLOL STELLA 5MG	Nebivolol	Viên	2.000
208	Neotone Sensitive 30ml	Neotone	Tuýp	730.000
209	NEURONTIN CAP 300MG	Gabapentin	Viên	13.500
210	NEXIUM MUP 40MG	Esomeprazole	Viên	25.000

211	Nifedipin T20mg retard	Nifedipin 20mg	Viên	800
212	NifeHexal 30 LA	Nifedipin	Viên	4.000
213	Nitrostad 0.6	nitroglycerin 0.6mg	Viên	3.000
214	Nitromint spray	Nitroglycerin 2.6mg	Lọ	160.000
215	Nizoral cream 15g	Ketoconazol	Tuýp	85.000
216	Nước muối sinh lý vĩnh phúc	Natri clorid 9.0%	Chai	8.500
217	Nước muối sinh lý vĩnh phúc 600ml	Natri clorid 9.0%	Chai	8.000
218	Noklot 75mg	Clopidogrel	Viên	1.000
219	METRONIDAZOLE STELLA 400MG	Metronidazol	Viên	800
220	NƯỚC CẮT	Nước cất	Ống	1.700
221	Nước cất vô khuẩn		Chai	1.000
222	OCUVITE LUTEIN	ASCORBIC ACID, LUTEIN, SELENIUM, TOCOPHEROL, ZEAXANTHIN, ZINC	Viên	4.500
223	Oflovid 15mg/5ml	Ofloxacin	Lọ	60.000
224	Ống Hít inhaler pharmedic		Ống	8.000
225	OMEGA - 3 fish oil mediphar	Omega 3 (DHA EPA), tinh dầu hạt lanh, tinh dầu hoa anh thảo, Vitamin E thiên nhiên	Viên	1.300
226	Bổ mắt omega -3 usarichpharm	Vitamin và khoáng chất	Viên	1.100
227	Opedulox febuxostat 80mg	Febuxostat 80mg	Viên	11.000
228	Oresol Pluz	Glucose khan - natri clorid - kali clorid	Viên	2.000
229	ORGAMETRIL 5 MG *	LYNESTRENOL	Viên	4.200
230	NƯỚC OXY GIÀ 3%	Oxy già	Chai	3.000
231	PANTHENOL Spray 130g	DEXPANTHENOL 4.63G	Chai	160.000
232	PANADOL EXTRA	acetaminophen + cafein	Viên	1.500
233	PANFOR SR 1000MG	Metformin HCL 1000mg	Viên	1.300
234	PANFOR SR 500MG	Metformin 500mg	Viên	1.700
235	PANTOSTAD 40 CAP	Pantoprazol	Viên	2.000
236	Partamol 500	Paracetamol (acetaminophen)	Viên	600
237	Parokey 20mg	Paroxetin hydroclorid hemihydrat	Viên	7.000
238	PEN NDL 32G 4MM PRO		Cây	3.500
239	Pepta Bisman Tab	Bismuth	Viên	4.500
240	Permixon 160mg	Phần chiết lipid-sterol của cây Serenoa repens	Viên	8.500
241	Perglim M-2	Glimepirid + metformin	Viên	3.500
242	PHARMOX IMP IG	Amoxicilin	Viên	6.000
243	PLAVIX 75MG	Clopidogrel	Viên	20.000
244	Polygynax	Nystatin + neomycin + polymyxin B	Viên	14.000
245	Pradaxa 150mg	Dapigatran	Viên	36.000
246	PRACETAM 800MG	Piracetam	Viên	1.500
247	PREDNISOLONE STELLA 5MG	Prednisolone 5mg	Viên	500

248	PROBIO	Lactobacilus Acidophilus	Gói	2.500
249	Procoralan tab 5mg	Ivabradin	Viên	12.000
250	Siro Prospan Syrup	Cao khô lá thường xuân	Chai	90.000
251	REFRESH TEARS 15 ML	Natri carboxymethylcellulose(natri CMC)	Lọ	80.000
252	REFIX 550MG	Rifaximin	Viên	25.000
253	RHINEX 0.05%	NAPHAZOLIN	Chai	7.000
254	RIPRATINE 5MG	Levocetirizin	Viên	2.200
255	Rivaxored 10mg	Rivaroxaban	Viên	7.000
256	ROSUVASTATIN STELLA 10MG	Rosuvastatin	Viên	3.200
257	ROTUNDIN 60MG	Rotundin	Viên	800
258	ROWATINEX	ANETHOLE, BORNEO CAMPHOR, CAMPHENE, CINEOLE, D-FENCHONE, OLEA EUROPE, PINENE	Viên	4.000
259	Rowatinex (HT)	olive oil; Pinene, Camphene, Borneol, Fenchone, Anethol, cineol	Viên	4.000
260	SALBUTAMOL 2 MG (VN)	Salbutamol	Viên	750
261	Salonpas dán hisamitsu	Methyl Salicylate 10% kết hợp Menthol 3%	Miếng	1.500
262	SANLEIN 0,1%/ 5ML	HYALURONIC ACID	Chai	66.000
263	SANCOBA 1MG/5ML 5ML	Cyanocobalamin	Lọ	62.000
264	SaVi ACARBOSE 50MG	ACARBOSE	Viên	2.500
265	Savxiga 10	Dapagliflozin 10mg	Viên	4.500
266	SCANAX 500 MG (VN)	Ciprofloxacin	Viên	1.500
267	SCANNEURON	Vitamin B1 + B6 + B2	Viên	1.500
268	DẦU DỘI CHỐNG GÀU SELSUN 1% (C/100ML)	SELENIUM	Lọ	85.000
269	Sữa vệ sinh phụ nữ lá đôi SHEMA 200ML	Cúc hoa, bạc hà, trà xanh	Chai	37.000
270	Dầu thái đỏ Siang Pure oil lớn		Chai	33.000
271	Silygamma VPC 140mg	silymarin	Viên	1.300
272	Silverzinc 50	Kẽm gluconat	Viên	3.000
273	Silkron dongkwang	clotrimazole + Betamethasone dipropionate + gentamycin sulfate	Tube	22.000
274	Simethicone stella 15ml	Simethicone	Chai	25.000
275	Sitagliptin-5A 100mg	Sitagliptin	Viên	1.100
276	Sodium chloride 0.9% 500ml		Chai	18.000
277	SORBITOL STELLA 5G	SORBITOL	Gói	2.000
278	STATRIPSINE	Alphachymotrypsin	Viên	1.200
279	STADNOLOL 50MG	Atenolol	Viên	700
280	STADNEX 20MG CAP	Esomeprazole	Viên	3.200
281	STAMLO 5 MG	Amlodipin	Viên	1.800
282	STADEXMIN	Betamethasone, Dexchlorpheniramine	Viên	500

283	Staclazide 30 MR (HT)	Gliclazide 30mg	Viên	1.000
284	Stacytine 200 gra	N-acetylcystein	Gói	1.800
285	STAMLO 5 (HT)	Amlodipin	Viên	1.800
286	Stadnex 40 CAP	Esomeprazol	Viên	7.500
287	STUGERON	Cinnarizin	Viên	1.000
288	SULPIRIDE 50MG	Sulpirid	Viên	650
289	SUOPINCHON 20mg ĐÀI LOAN	Furosemide	Ống	7.000
290	SAVISPIRONO - PLUS	Furosemid + Spironolacton	Viên	1.300
291	Savi Telmisartan 40mg	Telmisartan	Viên	1.500
292	Tacrohope tacrolimus 0.1% allegen	Tacrolimus ointment 0.1% w/w	Tuýp	130.000
293	TANGANIL 500MG COMP	Acetyl-DL-leucin	Viên	5.700
294	Tanganil 500mg/5ml pierre fabre	Acetyl-DL-leucin	Ống	35.000
295	Tardyferon B9	Sắt sulfat + folic acid	Viên	3.200
296	TEEN DERM GEL 150ML	AHA (UNSPECIFIED), GLYCOLIC ACID	Tube	340.000
297	TEEN DERM GEL SENSITIVE 250ML	AHA (UNSPECIFIED), GLYCOLIC ACID	Tube	420.000
298	Tefostad	Tenofovir disoproxil fumarate 300mg	Viên	3.000
299	TETRACYLIN PD	TETRACYCLINE	Tube	5.800
300	TETRACAINE 0.5%	Tetracain	Chai	18.000
301	Thuốc ho Astemix	Húng chanh, Núc nác, Cineol	Chai	30.000
302	THYROZOL 5MG TAB	Thiamazol	Viên	2.200
303	THYROZOL 10MG	Thiamazol	Viên	2.500
304	Thymocare new - cv 80mg	Thymomodulin	Viên	2.500
305	TILHASAN 60MG	Diltiazem	Viên	800
306	TOBRADEX 0.3%;0.1% 5ML	Tobramycin	Lọ	50.000
307	TOBREX 0.3% 5ML	Tobramycin	Lọ	45.000
308	TRANSAMIN (J) 250MG/5ML	Tranexamic acid	Ống	19.000
309	TRAJENTA 5MG	Linagliptin 5mg	Viên	18.000
310	Đường Tropicana Slim No Calorie Sweetener Diabetics		Gói	2.000
311	Umeno HCT 20/12.5	Lismopril + hydrochlorothiazid	Viên	2.800
312	URDOC	Ursodeoxycholic acid	Viên	2.000
313	Uveblock spf 50 dry touch light tint 40ml		Tube	550.000
314	VASTAREL MR TAB 35 MG	Trimetazidin	Viên	3.200
315	Vasmetine	Acrivastine 8mg	Viên	10.000
316	VENTOLIN INH 100MCG	Salbutamol	Hộp	120.000
317	Ventolin Nebbles 5.0mg gsk	Salbutamol	Ống	17.000
318	VEZYX 5MG	Levocetirizin	Viên	700
319	DH-VIGLIPTIN 50	Vildagliptin	Viên	3.500
320	VITAMIN E 400IU	Vitamin E	Viên	2.200
321	VITAMIN C STELLA 1G	Vitamin C	Viên	2.300
322	VITAMIN C 500 MG	Vitamin C	Viên	1.000
323	VITAMIN PP 500	Vitamin PP 500mg	Viên	500
324	VOLTAREN 75 MG	Diclofenac	Viên	7.500

325	VOLTAREN 75MG/3ML(J)	Diclofenac	Ống	23.000
326	VORIFEND 500MG	Glucosamin 500mg	Viên	1.800
327	Vinsolon methyl prednisolon 40mg	Methyl prednisolon	Lọ	25.000
328	XATRAL 10 MG	ALFUZOSIN	Viên	17.000
329	Xigduo XR 10mg/1000mg	dapagliflozin + metformin	Viên	23.000
330	Dung dịch vệ sinh mũi - Người lớn nước biển sâu Xisat (75ml)	Nước biển sâu	Hộp	30.000
331	Dung dịch vệ sinh mũi - Trẻ em Nước biển sâu Xisat	Nước biển sâu	Hộp	32.000
332	XYZAL 5MG	Levocetirizin	Viên	9.000
333	ZESTRIL TAB 10 MG	Lisinopril	Viên	8.000
334	Zopistad 7.5	Zopiclon 7.5	Viên	3.000

Bình Chánh, Ngày 25 tháng 06 năm 2026

Giám đốc



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Hoàng Lê

